

KINH TẾ
HỌC
VÌ LỢI ÍCH CHUNG

ÉCONOMIE DU BIEN COMMUN

Author: Jean Tirole

© Presses Universitaires de France/Humensis, Economie du bien commun, 2016.

Translated from Economics of the Common Good. English language text © 2017 published by Princeton University Press. All rights reserved. No part of this book may be reproduced or transmitted in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying, recording or by any information storage and retrieval system, without permission in writing from the Publisher.

KINH TẾ HỌC VÌ LỢI ÍCH CHUNG

Tác giả: Jean Tirole

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2025

Bản dịch tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, tay gấp, 2025

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam - thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị - Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đòi người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng, Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Tirole, Jean

Kinh tế học vì lợi ích chung : Làm thế nào để các quyết định kinh tế phục vụ số đông? / Jean Tirole ; Phùng Quang Hưng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2025. - 680 tr. ; 24 cm

Tên sách tiếng Anh: Economis for common good

ISBN 978-632-604-878-0

1. Kinh tế học 2. Chính sách kinh tế

330 - dc23

TGF0664p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: info@omegaplus.vn

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: truyenthong@omegaplus.vn

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

JEAN TIROLE
Đoạt giải Nobel Kinh tế 2014

KINH TẾ HỌC

VÌ LỢI ÍCH CHUNG

Phùng Quang Hưng *dịch*

Làm thế nào để
các quyết định kinh tế
phụng sự số đông?

⊕ MEGA⁺



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+

Phụ trách xuất bản: Trần Hoài Phương

Phụ trách bản quyền: Kim Ngân, Thiên Hương

Điều phối sản xuất: Nguyễn Hương, Vũ Dung

Biên tập viên: Đặng Hồng Quân

Thiết kế bìa: Hoàng Duy Khánh

Trình bày: Vũ Lê Thư

Thư ký xuất bản: Bùi Huyền

ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG



<https://www.facebook.com/tramdocvn>

website: <http://tramdoc.vn/>

Mục lục

Lời giới thiệu cho ấn bản tiếng Việt.....	7
Lời cảm ơn.....	13
Mở đầu.....	15
Điều gì đã xảy ra với lợi ích chung?	15

PHẦN I. KINH TẾ HỌC VÀ XÃ HỘI

Chương 1	Bạn có thích kinh tế học không?.....	32
Chương 2	Những giới hạn đạo đức của thị trường.....	53

PHẦN II. NGHỀ NGHIỆP CỦA NHÀ KINH TẾ HỌC

Chương 3	Nhà kinh tế học trong xã hội dân sự.....	92
Chương 4	Đời sống thường ngày của một nhà nghiên cứu	111
Chương 5	Chuyển biến của kinh tế học.....	163

PHẦN III. BỘ KHUNG THỂ CHẾ CHO NỀN KINH TẾ

Chương 6	Hướng tới nhà nước hiện đại.....	202
Chương 7	Quản trị và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.....	226

PHẦN IV. NHỮNG THÁCH THỨC LỚN VỀ KINH TẾ VĨ MÔ

Chương 8	Thách thức về khí hậu.....	250
Chương 9	Thách thức về thị trường lao động.....	293
Chương 10	Châu Âu đứng trước những ngã rẽ.....	334
Chương 11	Tài chính có tác dụng gì?.....	371
Chương 12	Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008.....	408

PHẦN V. THÁCH THỨC VỀ CÔNG NGHIỆP

Chương 13	Chính sách cạnh tranh và chính sách công nghiệp.....	442
Chương 14	Số hóa đang thay đổi mọi thứ như thế nào.....	470
Chương 15	Những nền kinh tế số: Thách thức đối với xã hội.....	498
Chương 16	Đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ.....	533
Chương 17	Quản lý ngành.....	563
Lời kết.....		594
Chú thích.....		597
Mục từ tra cứu.....		664

Lời giới thiệu cho ấn bản tiếng Việt

Tháng 10 năm 2014, báo chí Pháp tràn ngập hình ảnh một người đàn ông dáng gầy, tóc bạc, khuôn mặt trầm tư nhưng ánh mắt sáng, được Ủy ban Nobel gọi tên. Jean Tirole – cái tên vốn quen thuộc trong giới học thuật – bỗng trở thành nhân vật thời sự. Lý do: ông được trao giải Nobel Kinh tế vì “phân tích sức mạnh thị trường và điều tiết.” Với công trình về lý thuyết hợp đồng và thiết kế cơ chế, Tirole đã giúp các chính phủ hiểu rõ hơn khi nào cần can thiệp, khi nào nên để thị trường tự điều chỉnh.

Tirole không phải là mẫu “ngôi sao kinh tế” theo kiểu Paul Krugman hay Joseph Stiglitz – những người thường xuyên xuất hiện trên báo để bình luận chính sách. Suốt nhiều năm, ông gần như ẩn mình trong phòng làm việc, miệt mài với toán học và những mô hình khô khan. Nhưng rồi chính sự kiên nhẫn đó đã giúp ông trở thành “người kiến tạo luật chơi”: từ viễn thông, năng lượng, ngân hàng cho tới các ngành độc quyền tự nhiên, ông chỉ ra rằng không có giải pháp hoàn hảo, mà chỉ có những thiết kế khéo léo để cân bằng lợi ích tư nhân với lợi ích chung.

Giải Nobel đưa Tirole ra ánh sáng công chúng, và cũng khiến ông trầm trở. Ông nhận ra một khoảng cách lớn: kinh tế học ngày càng tinh vi, nhưng công chúng thì ngày càng xa lạ với nó. Trong khi đó, chính sách công – từ biến đổi khí hậu, toàn cầu hóa, cho tới thất nghiệp và bất bình đẳng – lại cần hơn bao giờ hết sự tỉnh táo của tư duy kinh tế. Và thế là, một Jean Tirole vốn quen viết cho giới chuyên môn đã quyết định viết một cuốn sách cho toàn xã hội: *Kinh tế học vì lợi ích chung*.

Cuốn sách không chỉ là một bản tổng kết sự nghiệp, mà còn là lời mời đối thoại. Tirole viết giản dị: “Kinh tế học, với tất cả giới hạn của nó, là công cụ để chỉ ra cái có thể và cái không thể.” Đó là lời nhắc nhở thẳng thắn trong một thời đại đầy ảo tưởng chính trị: không có bữa trưa nào miễn phí, và nếu xã hội không đối diện với sự thật kinh tế, thì chính người dân sẽ trả giá.

Nếu hỏi một sinh viên năm nhất kinh tế học, họ có thể nói đến “cung-cầu”, “cân bằng”, hay những đường cong phức tạp trên bảng. Nhưng với Tirole, kinh tế học không dừng ở những công thức, mà chính là ngôn ngữ chung để xã hội tự trò chuyện với chính mình.

Trong *Kinh tế học vì lợi ích chung*, ông đặt ra một loạt câu hỏi rất đời thường:

- Vì sao thị trường tài chính cứ lặp lại khủng hoảng?
- Nhà nước nên can thiệp thế nào khi công ty đa quốc gia “né thuế” hay thao túng người tiêu dùng?
- Có nên bảo hộ ngành công nghiệp non trẻ, hay thả nổi theo toàn cầu hóa?
- Làm sao bảo vệ công nhân bị sa thải mà không kìm hãm sự năng động của nền kinh tế?

Tirole trả lời không bằng khẩu hiệu, mà bằng phân tích thấu đáo. Ông cho rằng: thị trường và nhà nước không đối lập, mà cần nhau để tạo thành một hệ thống khuyến khích đúng đắn. Thị trường giúp phát huy sáng tạo và phân bổ nguồn lực hiệu quả. Nhưng thị trường tự do hoàn toàn thì dễ dẫn đến độc quyền, thất bại thông tin, và tàn phá môi trường. Ngược lại, nhà nước điều tiết quá mức sẽ bóp nghẹt sáng tạo và tạo ra cơ chế xin-cho. Thông điệp lớn của Tirole là: chỉ khi nào thiết kế được những cơ chế hợp lý – khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, bảo vệ môi trường, và bảo đảm an sinh – thì kinh tế học mới phục vụ cho lợi ích chung.

Đọc sách, nhiều người sẽ ngạc nhiên vì một nhà khoa học từng đoạt Nobel lại viết giản dị đến vậy. Ông không đưa ra hàng loạt phương trình hay đồ thị, mà kể chuyện: từ vụ sụp đổ ngân hàng Lehman Brothers, đến chuyện các tập đoàn công nghệ toàn cầu đang trốn thuế ra sao; từ thị trường lao động Châu Âu với tỷ lệ thất nghiệp cao, đến những bế tắc chính trị của EU.

Từ những phân tích khủng hoảng tài chính, Tirole dẫn người đọc sang một bức tranh rộng hơn: toàn cầu hóa. Ở đó, cơ hội và bất an song hành. Ông thừa nhận rằng thương mại tự do và mở cửa mang lại lợi ích cho toàn thể xã hội, nhưng cũng cảnh báo: nếu lợi ích này phân bổ không đều, một bộ phận công nhân sẽ cảm thấy bị bỏ rơi, và chính họ sẽ trở thành nguồn gốc của những cơn giận dữ chính trị. Chúng ta không khó để liên tưởng đến Brexit, hay những làn sóng bảo hộ ở Mỹ và Châu Âu những năm gần đây.

Việt Nam có lẽ là một trong những minh chứng sống động nhất. Tăng trưởng xuất khẩu cao, hội nhập chuỗi giá trị toàn cầu, ký hàng loạt hiệp định thương mại tự do – tất cả mang lại tăng trưởng vượt bậc. Nhưng đồng thời, chúng ta cũng thấy rõ khoảng cách vùng miền, sự tụt hậu của những nhóm lao động ít kỹ năng. Cảnh báo của Tirole rằng “nếu không chia sẻ lợi ích toàn cầu hóa, chính trị sẽ phản kháng” là một gợi ý cho Việt Nam: không thể chỉ dừng ở xuất khẩu nhiều hơn, mà phải xây dựng cơ chế an sinh đủ mạnh để tránh bất bình đẳng bùng nổ.

Một chủ đề khác khiến độc giả Việt Nam dễ đồng cảm là thị trường lao động. Ở Châu Âu, đặc biệt là Pháp – quê hương ông – tỉ lệ thất nghiệp thanh niên từng cao tới mức báo động. Tirole phân tích: không thể bảo vệ việc làm bằng cách “đóng băng” luật lao động, vì như thế doanh nghiệp sẽ ngại tuyển dụng. Thay vào đó, cần một hệ thống linh hoạt, đi kèm mạng lưới an sinh. Công nhân mất việc phải được đào tạo lại, hỗ trợ tìm việc mới, thay vì giữ họ

mãi trong một vị trí không còn cần thiết. Ở Việt Nam, đây cũng là vấn đề ngày càng rõ rệt, khi tự động hóa và AI đang thay thế nhiều công việc truyền thống.

Không dừng ở kinh tế thuần túy, Tirole bước sang doanh nghiệp và đạo đức. Ông đặt câu hỏi: liệu một công ty có thể vừa tối đa hóa lợi nhuận, vừa quan tâm đến xã hội? Tirole không lạc quan mù quáng vào “doanh nghiệp vì trách nhiệm xã hội” như một phong trào, mà chỉ ra rằng: nếu không có khung pháp lý và giám sát, những cam kết xanh hay nhân văn chỉ dễ trở thành “chiêu tiếp thị”. Ông viết: *“Thị trường không thưởng cho đạo đức nếu đạo đức đó không được thể chế hóa.”*

Một trong những phần giàu cảm xúc nhất là khi Tirole nói về biến đổi khí hậu. Ông nhấn mạnh đây là thất bại lớn nhất của thị trường: vì không ai phải trả trực tiếp cho lượng khí thải của mình, cả nhân loại đều có động cơ “ăn chực” vào nỗ lực của người khác. Giải pháp, theo ông, không chỉ là hô hào, mà phải là cơ chế giá carbon minh bạch, tạo động lực tài chính để doanh nghiệp và người dân thay đổi hành vi. Điều này nghe có vẻ xa lạ, nhưng thực ra Việt Nam cũng đã bắt đầu với thị trường carbon tự nguyện và cam kết Net Zero 2050 – chính là bước đi theo hướng mà Tirole từng kêu gọi. Nhưng đặt ra cam kết là một chuyện, còn thực thi – tức thiết kế được cơ chế khuyến khích đúng – lại là điều khác. Chính ở đây, tư duy “thiết kế cơ chế” của Tirole trở nên hữu ích: làm sao để doanh nghiệp thấy có lợi khi đầu tư xanh, và người dân thấy hợp lý khi thay đổi hành vi tiêu dùng.

Cuối cùng, Tirole dẫn người đọc trở về chính trị và dân chủ. Ông cảnh báo rằng nếu công chúng thiếu hiểu biết kinh tế, họ sẽ dễ bị cuốn theo những lời hứa suông: chẳng hạn tăng chi tiêu mà không nghĩ tới nợ công, bảo hộ việc làm mà không nhìn thấy cái giá phải trả. Ông gọi đó là “sự chia tay với sự thật” – một khi chính trị xa rời phân tích kinh tế, lợi ích chung sẽ bị bỏ lại phía sau. Và

ngược lại, nếu các nhà kinh tế chỉ nói với nhau, bỏ mặc công chúng, thì kinh tế học sẽ trở thành một thứ ngôn ngữ bí mật, để mặc cho chính trị gia diễn giải tùy tiện.

Ở đây, Tirole gửi gắm một thông điệp vừa khiêm nhường, vừa mạnh mẽ: *“Kinh tế học không cho bạn câu trả lời, nhưng nó cho bạn thấy câu hỏi nào là thực, câu trả lời nào là ảo tưởng.”*

Trong thời đại mà những tranh luận về kinh tế thường bị giản lược thành vài dòng khẩu hiệu, *Kinh tế học vì lợi ích chung* giống như một hơi thở khác: chậm rãi, lý trí nhưng đầy trách nhiệm. Jean Tirole không hứa hẹn “chiếc chìa khóa vạn năng” để giải quyết mọi vấn đề. Ông chỉ cho thấy rằng phía sau mỗi quyết định – từ thuế, lương, trợ cấp đến khí hậu – đều có những đánh đổi không thể né tránh. Hiểu được những đánh đổi ấy chính là bước đầu tiên để một xã hội trưởng thành.

Với độc giả Việt Nam, cuốn sách này không chỉ giúp ta hiểu thêm về thế giới, mà còn gợi ra một cách nhìn mới về chính mình. Những cuộc tranh luận quanh lương tối thiểu, cải cách giáo dục, an sinh, hay ứng phó biến đổi khí hậu... đều có thể được soi rọi dưới lăng kính của Tirole. Và khi đó, ta thấy rõ: điều đất nước cần không chỉ là những chính sách hứa hẹn quá nhiều thứ khác nhau, mà là những cơ chế thông minh, công bằng, và can đảm đối diện sự thật kinh tế, kể cả việc chấp nhận những sự đánh đổi cần thiết.

Jean Tirole từng viết: *“Kinh tế học, nếu biết lắng nghe, có thể trở thành khoa học của lợi ích chung.”* Đọc ông, ta nhận ra rằng kinh tế học không phải là câu chuyện của những đường cong vô cảm, mà là một lời mời – để tất cả chúng ta, từ nhà hoạch định chính sách đến công dân bình thường, cùng tham gia vào cuộc đối thoại về tương lai.

Có lẽ chính sự giản dị nhưng sắc sảo ấy đã khiến *Kinh tế học vì lợi ích chung* trở thành một trong những cuốn sách hiếm hoi có thể kéo độc giả phổ thông đến gần với những vấn đề của kinh tế học

hàn lâm. Và nếu ta thật sự quan tâm đến tương lai của Việt Nam trong một thế giới nhiều bất định và đang biến động không ngừng thì đây là cuốn sách không thể bỏ qua.

TS. VŨ HOÀNG LINH,
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Lời cảm ơn

Tôi rất biết ơn nhóm dự án của Nhà xuất bản Đại học Princeton vì công sức tuyệt vời của họ trong suốt quá trình chuẩn bị để ra mắt cuốn sách này. Sarah Caro, người biết hai thứ tiếng và phụ trách mảng Khoa học xã hội tại Châu Âu, đã giám sát quá trình dịch thuật với tài năng, sự hài hước và lòng kiên nhẫn. Giám đốc Peter Dougherty đã rất nhiệt tình với cuốn sách ngay từ ngày đầu tiên và đã mang đến những lời khuyên quý báu; tôi rất vui khi lại được làm việc với ông ấy. Nhóm dịch thuật bao gồm Steven Rendall, người đã phải thực hiện nhiệm vụ khó khăn là dịch một cuốn sách dài trong thời gian ngắn, cùng với Giáo sư Diane Coyle và Tim Phillips, những người đã làm rất tốt trong việc đảm bảo nội dung kinh tế học là hợp lý và phù hợp với độc giả quốc tế. Tôi tin rằng độc giả sẽ nhận thấy bản dịch có chất lượng rất cao. Cuối cùng, tôi xin cảm ơn Jon Wainwright từ T&T Productions Ltd và Julie Shawvan vì đã cẩn thận chế bản và làm mục từ tra cứu cho cuốn sách.

Phiên bản tiếng Pháp đã được hưởng lợi rất nhiều từ những bình luận hữu ích của Philippe Aghion, Roland Bénabou, Olivier Blanchard, Christophe Bisière, Paul Champsaur, Frédéric Cherbonnier, Mathias Dewatripont, Augustin Landier, Alain Quinet, Patrick Rey, Paul Seabright, Nathalie Tirole, Philippe Trainar và Étienne Wasmer, những người tất nhiên không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ lỗi hay thiếu sót nào.

Giống như bất kỳ cuốn sách nào, *Kinh tế học vì lợi ích chung* chịu ảnh hưởng rất nhiều từ môi trường trí tuệ của tác giả, chủ yếu là Trường Kinh tế Toulouse (TSE) và Viện Nghiên cứu Cao cấp tại Toulouse (IAST). Môi trường thú vị này là sự tri ân dành cho

người sáng lập Jean-Jacques Laffont, hình mẫu của nhà kinh tế học phục vụ lợi ích chung. Tôi cũng được hưởng lợi rất nhiều từ khoa kinh tế của MIT, nơi tôi tốt nghiệp, giảng dạy và vẫn thường xuyên ghé thăm; cũng như từ những hiểu biết sâu sắc của nhiều đồng nghiệp trong nhiều môi trường nghiên cứu tuyệt vời khác. Ảnh hưởng trí tuệ từ các đồng tác giả của tôi cũng hiện diện khắp trong cuốn sách. Tôi rất may mắn khi được tương tác và hưởng lợi từ tài năng và lòng hào phóng của những giáo viên, đồng nghiệp và sinh viên tuyệt vời như vậy.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn tới tất cả những người đã khích lệ tôi viết cuốn sách này. Tuy đã tham gia vào quá trình hoạch định chính sách, trò chuyện với những nhà lãnh đạo công-tư trong suốt thời gian dài, nhưng tôi chưa từng được giao lưu rộng rãi với công chúng. Sau khi nhận giải Nobel, tôi thường được những người tôi gặp trên đường phố hoặc trong các buổi thuyết trình yêu cầu giải thích cho nhiều thính giả hơn về bản chất của nghiên cứu kinh tế và những đóng góp của nó đối với phúc lợi của chúng ta. Họ hỏi về việc liệu các nhà kinh tế học có hữu ích không, liệu kinh tế học có phải là một môn khoa học không, liệu những thách thức chính mà chúng ta phải đối mặt có thể được giải quyết không. Họ khiến tôi nhận thức được trách nhiệm của mình là phải ra khỏi phòng làm việc, mô tả hoạt động hằng ngày của mình, giải thích về logic và những hiểu biết sâu sắc về kinh tế học – không phải để đóng vai trò là người bình luận về từng chủ đề, mà chỉ đơn giản là chia sẻ với công chúng niềm đam mê của tôi đối với ngành này cũng như giải thích cách kiến thức khoa học có thể định hướng các chính sách kinh tế và giúp chúng ta hiểu thế giới mà chúng ta (sẽ) sống.

MỞ ĐẦU

Điều gì đã xảy ra với lợi ích chung?

Kể từ sự thất bại rõ ràng của các nền kinh tế kế hoạch – sự sụp đổ của Bức tường Berlin và quá trình chuyển đổi kinh tế của Trung Quốc – nền kinh tế thị trường đã trở thành mô hình thống trị, nếu không muốn nói là độc quyền, ở xã hội của chúng ta. Ngay cả trong “thế giới tự do”, thị trường và các tác nhân kinh tế mới của nó cũng đã trở nên có ảnh hưởng hơn, làm suy yếu bớt quyền lực chính trị. Tư nhân hóa, toàn cầu hóa, sự nhấn mạnh hơn vào cạnh tranh và áp dụng có hệ thống mô hình đấu giá để trao các hợp đồng công đều đã hạn chế quyền lực của các quan chức được bầu. Những gì còn lại của quá trình ra quyết định công ngày càng phụ thuộc vào các cơ quan quản lý độc lập, các ngân hàng trung ương và hệ thống pháp luật, không có cơ quan nào trong số đó chịu sự kiểm soát trực tiếp của chính trị.

Tuy vậy, nền kinh tế thị trường chỉ đạt được chiến thắng một phần, vì nó chưa từng giành được trái tim hay khối óc của bất kỳ ai. Đối với nhiều người thì việc theo đuổi lợi ích chung – nguyên tắc dẫn đường đằng sau sự can thiệp đáng kể của nhà nước, đã bị hiến tế trên bàn thờ của trật tự kinh tế mới này. Trên khắp thế giới, sự thống trị của thị trường bị số đông ngờ vực, đôi khi chỉ được chấp nhận trong sự phẫn nộ pha lẫn chủ nghĩa định mệnhⁱ. Một phe đối

i. *Chủ nghĩa định mệnh (Fatalism)* là quan niệm hoặc thái độ cho rằng mọi sự việc đều đã được định sẵn và không thể thay đổi được, dù có cố gắng thì kết quả vẫn sẽ như vậy. Nói cách khác, đó là niềm tin rằng con người không thể thay đổi được số phận hay những điều sẽ xảy ra, và do đó thường dẫn đến thái độ cam chịu hoặc chấp nhận mọi việc xảy ra như một điều tất yếu. (Chú thích của biên tập viên, từ sau sẽ ghi BT)

lập rời rạc than thở về chiến thắng của kinh tế học trước các giá trị nhân văn, một thế giới không còn lòng trắc ẩn hay sự đồng cảm mà chỉ là miếng mồi cho các lợi ích riêng. Những nhà phê bình này cảnh báo chúng ta về sự tan rã của khế ước xã hội và sự mai một của phẩm giá con người, sự suy thoái của chính trị và dịch vụ công, và sự không bền vững về môi trường của mô hình kinh tế hiện tại. Một khẩu hiệu phổ biến gây được tiếng vang trên toàn thế giới nhắc nhở chúng ta rằng “thế giới này không phải để bán”. Những vấn đề này lại càng có sức cộng hưởng đặc biệt trong hoàn cảnh hiện tại, khi chúng ta đang đối mặt với khủng hoảng tài chính, tình trạng thất nghiệp và bất bình đẳng gia tăng, sự bất lực của các nhà lãnh đạo trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, sự suy yếu của tiến trình hội nhập Châu Âu, bất ổn địa chính trị và cuộc khủng hoảng di cư do nó gây ra, cùng với sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy trên toàn thế giới.

Chúng ta đã đánh mất lợi ích chung rồi chăng? Nếu vậy, kinh tế học có thể giúp chúng ta quay lại đúng hướng để theo đuổi lợi ích chung như thế nào?

Việc xác định lợi ích chung – khát vọng chung của chúng ta đối với xã hội – ở một mức độ nào đó đòi hỏi phải có một đánh giá về giá trị. Đánh giá mà mỗi người trong chúng ta đưa ra có thể phản ánh sở thích cá nhân, thông tin mà chúng ta có và vị thế của chúng ta trong xã hội. Ngay cả khi đã đồng thuận về mức độ mong muốn cơ bản đối với một số mục tiêu nhất định, chúng ta vẫn có thể có quan điểm khác nhau về tầm quan trọng tương đối của sự công bằng, sức mua, môi trường hoặc khả năng cân bằng công việc và cuộc sống – chưa kể đến các khía cạnh cá nhân hơn như giá trị đạo đức, tôn giáo hoặc tâm linh, những lĩnh vực mà quan điểm của mọi người khác biệt sâu sắc.

Song, có thể loại bỏ phần nào tính tùy nghi vốn có trong việc xác định lợi ích chung. Thí nghiệm tương tự sau đây là một cách hay để tiếp cận vấn đề này. Giả sử bạn chưa được sinh ra, và

do đó không biết mình sẽ có vị trí nào trong xã hội, gen của mình là gì hoặc gia đình mình sẽ là ai, hoặc thậm chí mình sẽ được sinh ra trong môi trường xã hội, dân tộc, tôn giáo hoặc quốc gia nào. Bây giờ hãy tự hỏi bản thân: “Mình muốn sống trong xã hội nào, biết rằng mình có thể là đàn ông hoặc phụ nữ, có sức khỏe hoặc không, sinh ra trong gia đình giàu có hoặc nghèo khó, có học thức hoặc không, vô thần hay theo đạo, lớn lên ở thành phố lớn hoặc vùng quê hẻo lánh, hay có thể tìm kiếm sự hoàn thiện trong công việc hay theo đuổi một lối sống khác?” Kiểu nghi vấn này đòi hỏi chúng ta phải tách mình ra khỏi các thuộc tính và vị trí của bản thân trong xã hội, để đặt mình “đằng sau bức màn vô minh”. Nó xuất phát từ một truyền thống học thuật bắt đầu ở Anh vào thế kỷ XVII với Thomas Hobbes và John Locke, tiếp tục được theo đuổi ở lục địa Châu Âu vào thế kỷ XVIII bởi Immanuel Kant và Jean-Jacques Rousseau (người đề xuất ý tưởng về khế ước xã hội), và gần đây đã được triết gia John Rawls hồi sinh tại Mỹ, trong cuốn *A Theory of Justice* (Một lý thuyết về công lý, 1971) của ông, và nhà kinh tế học John Harsanyi, người đã khám phá ra cách so sánh mức độ phúc lợi của các cá nhân khác nhau (1955).¹

Để thu hẹp phạm vi lựa chọn của bạn (và loại trừ những câu trả lời rườm rà), tôi sẽ đặt lại câu hỏi: “Bạn muốn sống trong hệ thống xã hội nào?” Câu hỏi chính ở đây không phải là bạn muốn sống trong loại xã hội lý tưởng nào – chẳng hạn như một xã hội mà công dân, người lao động, lãnh đạo doanh nghiệp, quan chức chính trị và các quốc gia tự động đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng. Dù con người không phải lúc nào cũng chỉ tìm kiếm lợi ích vật chất cho riêng mình, nhưng họ thường ưu tiên lợi ích riêng hơn lợi ích chung, và việc không xét đến động lực cá nhân cùng những hành vi hoàn toàn có thể lường trước đã dẫn đến các hình thức tổ chức xã hội toàn trị và gây nghèo đói trong quá khứ.²

Do đó, cuốn sách này lấy nguyên tắc sau làm điểm khởi đầu: dù họ là chính trị gia, giám đốc điều hành hay nhân viên, dù họ thất

nghiệp, là nhà thầu độc lập, quan chức cấp cao, nông dân hay nhà nghiên cứu – bất kể họ ở vị trí nào trong xã hội – mọi người đều phản ứng với các động cơ mà họ phải đối mặt. Những động lực vật chất hoặc xã hội này, kết hợp với những ưu tiên cá nhân sẽ định hình hành vi của họ; và hành vi này có thể vì hoặc không vì lợi ích chung. Do đó, việc tìm kiếm lợi ích chung bao gồm việc xây dựng các thể chế để làm hài hòa lợi ích của cá nhân với lợi ích tổng thể, trong khả năng có thể. Theo quan điểm này, bản thân nền kinh tế thị trường không phải là cứu cánh. Nhiều nhất thì nó chỉ là một phương tiện – và là một phương tiện không hoàn hảo – khi chúng ta xem xét cách điều chỉnh lợi ích chung và lợi ích riêng của cá nhân, nhóm xã hội và quốc gia.

Tuy thật khó để đặt mình sau bức màn vô minh, nhưng chừng nào chúng ta còn bị chi phối bởi vị trí mà mình đang nắm giữ trong xã hội, thì thí nghiệm tư duy này sẽ giúp dẫn chúng ta đến những cơ sở tiềm năng cho sự đồng thuận. Có lẽ tôi tạo ra ô nhiễm hoặc tiêu thụ quá nhiều nước, không phải vì tôi thích làm như vậy, mà vì nó phục vụ cho lợi ích kinh tế của tôi. Tôi có thể trồng nhiều rau hơn, hoặc cắt giảm chi phí bằng cách lắp ít vật liệu cách nhiệt hơn, hoặc tiết kiệm tiền bằng cách mua một chiếc xe hơi có động cơ gây ô nhiễm hơn. Những người khác phải chịu hậu quả từ hành động của tôi, và họ không chấp nhận chúng. Nhưng nếu suy ngẫm về cơ cấu xã hội, chúng ta có thể đồng thuận về việc liệu hành vi của tôi có đáng chấp nhận hay không, từ góc nhìn của một người không biết liệu anh ta/cô ta sẽ là người hưởng lợi hay nạn nhân của nó – nói cách khác, liệu tổn thất khi trở thành nạn nhân có lớn hơn lợi ích khi trở thành người hưởng lợi hay không. Lợi ích riêng và lợi ích chung sẽ bắt đầu mâu thuẫn ngay khi ý chí tự do của tôi xung đột với lợi ích của bạn, nhưng chúng hội tụ một phần đằng sau bức màn vô minh.

Một lợi ích khác của việc lý luận từ đằng sau bức màn vô minh là các quyền sẽ trở nên có cơ sở lý luận vượt qua các khẩu hiệu

suông. Quyền được chăm sóc sức khỏe cung cấp sự đảm bảo phòng ngừa bất hạnh khi có gen xấu. Bình đẳng cơ hội trong giáo dục nhằm bảo vệ chúng ta trước sự chênh lệch phát sinh từ hoàn cảnh mà chúng ta sinh ra và lớn lên. Quyền con người và quyền tự do bảo vệ chúng ta khỏi chính quyền độc đoán. Theo quan điểm này, quyền không còn là những khái niệm trừu tượng mà xã hội có thể tùy tiện ban cho hoặc tước đi. Trong thực tế, các quyền khác nhau có thể được ban cho ở các cấp độ khác nhau, hoặc có thể xung đột với nhau (ví dụ, quyền tự do của một người kết thúc ở nơi quyền tự do của những người khác bắt đầu); quan điểm này cũng giúp quyền hoạt động hiệu quả hơn.

Việc theo đuổi lợi ích chung lấy điểm xuất phát là phúc lợi của chúng ta đằng sau bức màn vô minh. Nó không có định kiến trước các giải pháp và không có tiêu chí nào khác ngoài lợi ích tập thể. Nó cho phép sử dụng tài sản riêng vì phúc lợi cá nhân, nhưng không được lạm dụng chúng để gây thiệt hại cho người khác.³ Lấy ví dụ về các tài sản chung, đó là những lợi ích mà đằng sau bức màn vô minh, phải thuộc về tất cả mọi người vì lý do công bằng: nước, không khí, đa dạng sinh học, di sản văn hóa, hành tinh này, hay vẻ đẹp của một cảnh quan. Những tài sản này thuộc về tất cả mọi người, nhưng cuối cùng lại được thụ hưởng bởi từng cá nhân. Tất cả chúng ta đều có thể tận hưởng chúng, miễn là việc tiêu thụ của tôi không xâm phạm đến việc thụ hưởng của bạn (điều này cũng áp dụng với kiến thức, hệ thống chiếu sáng công cộng, hay quốc phòng).⁴ Ngược lại, nếu như lợi ích có sẵn với số lượng hạn chế hoặc nếu cộng đồng quyết định hạn chế nó (như một số nơi đã làm trong trường hợp phát thải carbon), thì việc sử dụng nó phải được tư nhân hóa theo một cách nào đó. Việc định giá cho những cái công cộng như nước, carbon hoặc băng thông sẽ là tư nhân hóa việc sử dụng chúng bằng cách cấp cho một số tác nhân kinh tế quyền tiếp cận độc quyền, miễn là họ trả tiền cho điều đó. Song, chính mục tiêu theo đuổi lợi ích chung đã thúc đẩy quá trình tư

nhân hóa này: mục đích là để tránh lãng phí nước, buộc cá nhân chịu trách nhiệm về tác hại mà họ gây ra do khí thải carbon, hoặc phân bổ một nguồn tài nguyên khan hiếm – như băng thông – cho những nhà khai thác sẽ sử dụng nó hiệu quả.

Những ví dụ này sẽ gợi mở câu trả lời cho câu hỏi thứ hai được đặt ra ở trên – kinh tế học có thể đóng góp như thế nào vào quá trình theo đuổi lợi ích chung. Kinh tế học, giống như các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác, không tìm cách chiếm đoạt vai trò của xã hội trong việc xác định lợi ích chung. Nhưng nó có thể đóng góp theo hai cách. Đầu tiên, kinh tế học có thể làm rõ về các mục tiêu nằm trong khái niệm lợi ích chung bằng cách phân biệt mục đích với phương tiện. Rất thường xuyên, như chúng ta sẽ thấy, các phương tiện hoặc công cụ này – dù là một thể chế (như thị trường), một “quyền” đối với một thứ gì đó, hay một chính sách kinh tế – lại tự vận hành như thể chúng có mục đích riêng, rồi dần đánh mất lý do tồn tại ban đầu của chúng. Chúng thậm chí có thể phản tác dụng, đi ngược lại chính khái niệm lợi ích chung vốn từng được dùng để biện minh cho sự hiện diện của chúng. Thứ hai, và quan trọng hơn, một khi đã thống nhất được định nghĩa về lợi ích chung, kinh tế học có thể giúp phát triển các công cụ góp phần đạt được lợi ích đó.

Kinh tế học không phục vụ cho sở hữu tư nhân hay lợi ích cá nhân, cũng không phục vụ cho những người muốn lợi dụng nhà nước để áp đặt các giá trị của riêng họ hoặc để đảm bảo rằng lợi ích của riêng họ được ưu tiên. Nó không biện hộ cho các nền kinh tế hoàn toàn dựa trên thị trường, cũng không cổ xúy cho các nền kinh tế hoàn toàn nằm dưới sự kiểm soát của nhà nước. Kinh tế học hướng đến lợi ích chung; mục tiêu của nó là làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn. Vì vậy, nhiệm vụ của nó là xác định các thể chế và chính sách sẽ thúc đẩy lợi ích chung. Trong quá trình theo đuổi phúc lợi của cộng đồng, kinh tế học xem xét mọi thứ ở cả hai chiều của cá nhân và tập thể. Nó phân tích các tình huống mà lợi

ích cá nhân tương thích với mục tiêu tìm kiếm phúc lợi tập thể, cũng như những tình huống mà ngược lại, lợi ích cá nhân cản trở mục tiêu đó.

LỘ TRÌNH

Hành trình của chúng ta qua lĩnh vực kinh tế học vì lợi ích chung sẽ đầy thách thức, nhưng tôi hi vọng cũng sẽ mang lại phần thưởng xứng đáng. Cuốn sách này không phải là một khóa học gồm các bài giảng hay một loạt các câu trả lời được chuẩn bị sẵn. Thay vào đó, nó là một công cụ để đặt câu hỏi, giống như trong nghiên cứu. Nó truyền tải quan điểm cá nhân của tôi về định nghĩa khoa học của kinh tế học, cách mà ngành này được xây dựng và những gì nó bao hàm. Đây là tầm nhìn về nghiên cứu dựa trên sự tương tác giữa lý thuyết và thực tiễn, và trên một xã hội công nhận cả những ưu điểm của thị trường và sự cần thiết của việc điều chỉnh nó. Bạn có thể không đồng ý với một số hoặc thậm chí là hầu hết các kết luận của tôi, nhưng tôi hi vọng rằng ngay cả trong trường hợp đó, bạn vẫn sẽ tìm thấy nhiều điều đáng suy ngẫm. Tôi tin rằng bạn khao khát hiểu rõ hơn về thế giới xung quanh, và tin rằng bạn cũng tò mò với những khía cạnh khác của thực tại.

Tham vọng khác của tôi khi viết *Kinh tế học vì lợi ích chung* là chia sẻ niềm đam mê của tôi đối với một ngành học: kinh tế học. Mãi đến năm 21 hoặc 22 tuổi, khi học khóa đầu tiên về môn này, tôi mới có sự tiếp xúc thực sự với kinh tế học, còn trước đó tất cả những gì tôi biết chỉ đến từ các phương tiện truyền thông. Khi đó tôi đang cố gắng tìm hiểu xã hội. Tôi thích sự chặt chẽ của toán học và vật lý, cũng rất quan tâm đến các môn khoa học xã hội và nhân văn như triết học, lịch sử và tâm lý học. Tôi ngay lập tức bị cuốn hút bởi kinh tế học vì nó kết hợp phương pháp tiếp cận định lượng với nghiên cứu về hành vi cá nhân và tập thể. Sau này, tôi nhận ra rằng kinh tế học đã mở ra một cửa sổ nhìn vào thế giới hàng ngày mà tôi chưa hiểu rõ, và nó mang lại hai cơ hội: giải quyết các vấn